

Bản án số: 215/2022/HS-ST  
Ngày 12/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Ngọc Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Kim M, sinh năm 1966 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Số 183/2 khu phố 1B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Ngô Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị Ph (đã chết); bị cáo có 02 anh em ruột, lớn năm 1964 (đã chết), nhỏ sinh năm 1968; bị cáo có chồng tên Trần Văn Á, sinh năm 1965 (đã chết), có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Số 183/2 khu phố 1B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn Á, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Ngô Thị Kim M, sinh năm 1966; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thu Th (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; thường trú: Thôn V Ph, xã Đ L, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Quang Tr, sinh năm 1994; thường trú: Xóm N, thôn Ph T, xã B M, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Xuân Nh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Kim M là mẹ ruột của Trần Thị Thanh Th cùng hộ khẩu thường trú tại số 183/2 khu phố 1B, phường A Ph, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Th biết rõ M chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Khoảng 07 giờ ngày 09/4/2021, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61C1-625.41 chở Trần Đăng Kh và Nguyễn Trần Ngọc Nh (02 con ruột của Th) từ phòng trọ tại khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương đến trường mầm non “H Ng L” để gửi Kh vào học và chở Nh đến nhà Ngô Thị Kim M. Sau đó Th cùng chở M và Nh đến Công ty may “LS” ở gần nhà để Th đi làm. Khi đến trước cổng Công ty thì Th giao xe mô tô biển số 61C1-625.41 cho M điều khiển chở Nh về nhà trông coi. Đến chiều thì M điều khiển xe đi đón Khôi đi học về dùm cho Thủy.

Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 61C1-625.41 đến trường mầm non “H Ng L” đón Kh rồi chở về nhà bà nội của Kh tại khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau đó, M điều khiển xe về nhà. Khi lưu thông ra đường liên thành phố thì M điều khiển xe đi ngược chiều đến trường mầm non “S V” thuộc khu phố T H, phường T B, M điều khiển xe chuyển hướng sang phải để băng qua đường. Cùng lúc này, ông Bùi Quang Tr điều khiển xe mô tô biển số 50N1-712.61 chở bà Nguyễn Thị Thu Th lưu thông theo hướng ngược lại (ông Tr đi đúng phần đường, chiều đường) không xử lý kịp nên đã đụng vào bên hông trái xe của M. Sau va chạm, M và xe mô tô té ngã tại chỗ xuống đường, M bị gãy xương đòn trái, trầy xước bầm tụ máu khuỷu tay phải. Tr và Th bị ngã xuống đường, Tr và xe mô tô 50N1-712.61 thì té ngã vào trong lề đường trước quán ăn “Qu T” (ngay cạnh trường mầm non “S V”), Th thì bị ngã văng về phía cột biển quảng cáo của trường mầm non “S V”, bị thương nặng. Th được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bì D và tử vong. Tr rời khỏi hiện trường đến ngày 25/6/2021 thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trình bày toàn bộ sự việc.

\* Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/4/2021 và biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ ngày 25/6/2021 tại đoạn đường liên thành phố thuộc khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thể hiện:

- Hiện trường là đoạn đường thẳng được thảm nhựa cứng, bằng phẳng, không có vạch sơn phân làn đường, không có dải phân cách, chiều rộng mặt đường là 6,00m.

- Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Xe mô tô biển số 61C1-625.41, ký hiệu (M1): Sau tai nạn ngã sang phải nằm trên mặt đường. Đầu xe hướng về đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đuôi xe hướng phường Th H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn là 1,5m - cách điểm mốc (6) là 5,60m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn là 1,20m - cách trụ biểu hiệu (7b) là 9,50m.

+ Xe mô tô biển số 50N1-712.61, ký hiệu (2): Sau tai nạn xe ngã sang phải nằm trong lề chuẩn. Đầu xe hướng về phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đuôi xe hướng về đường M Ph - T V. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn 0,90m - cách trụ bảng hiệu quán Qu T (4a) là 1,00m - cách trụ đèn tín hiệu giao thông (5) là 40,00 m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn 1,00m - cách trục bánh xe sau (1) là 12,70m.

+ Vết cày xe mô tô 50N1-712.61, ký hiệu (3): Nằm trong lề chuẩn, dài 9,8m. Đầu vết cày cách lề chuẩn 0,40m. Đuôi vết cày dưới bánh sau xe mô tô (2).

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 114/2021/GĐCH-PC09 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

“1/ Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 50N1-712.61 và xe mô tô biển số 61C1-625.41 là:

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa dưới bửng trái, trượt rách cao su, cong biến dạng đầu cần số và gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 50N1-712.61 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại vành và cao su lốp ở mặt phải bánh xe trước có chiều từ trục ra mặt lặn, cong vặn hai phuộc trước từ phải qua trái, từ trước về sau xe mô tô biển số 61C1-625.41.

- Dấu vết trượt xước cao su ở mặt dưới tay lái trái và tay côn xe mô tô biển số 50N1-712.61, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen ở mặt nạ xe mô tô biển số 61C1-625.41, có chiều trước về sau, từ phải qua trái.

2/ Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên các phương tiện là: mặt trái xe mô tô biển số 50N1-712.61 va chạm với mặt phải bánh trước xe mô tô biển số 61C1-625.41 (như mục 1 phần V) làm hai xe mô tô đổ ngã va chạm với mặt đường, tạo ra các dấu vết trên xe.

3/ Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 50N1-712.61 và xe mô tô biển số 61C1-625.41 chiếu xuống mặt đường.”

\* Căn cứ Kết luận giám định số: 4069/C09B ngày 22/11/2021 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về tốc độ

xe mô tô biển số 50N1-712.61 và xe mô tô biển số 61C1-625.41 khi xảy ra vụ tai nạn giao thông như sau: “Không đủ cơ sở xác định tốc độ của 02 xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông trong tập tin video cần giám định, ký hiệu A thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm.”

\* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số: 303/GĐPY ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Thu Thủy như sau:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tụ máu rải rác vùng ngực, bụng phải.
- Gãy xương sườn hai bên, xương đùi trái.
- Dập rách hai phổi, rốn phổi rải rác.
- Vỡ thùy phải gan.
- Dập lách, thận phải.
- Khoang ngực hai bên và ổ bụng có khoảng 2000ml máu.

2/ Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, dập rách phổi, vỡ gan chảy mất máu không hồi phục./.”

Ngô Thị Kim M điều khiển xe mô tô, biển số 61C1-625.41 tham gia lưu thông ngược chiều, không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, chưa có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị Thu Th tử vong. Trần Thị Thanh Th biết rõ Ngô Thị Kim M không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô, biển số 61C1-625.41 cho M sử dụng và điều khiển lưu thông trên đường dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị Thu Th tử vong.

Đối với ông Bùi Quang Tr điều khiển xe mô tô biển số 50N1-712.61 lưu thông đi đúng phần đường, chiều đường, không có lỗi trong vụ tai nạn.

Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định số: 114/2021/GĐCH-PC09 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số: 4069/C09B ngày 22/11/2021 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định pháp y tử thi số: 303/GĐPY ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương; biên bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn.

Cáo trạng số: 143/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Thị Kim M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Trần Thị Thanh Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông

đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Th từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mô tô biển số 50N1-712.61 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Quang Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho ông Tr và đối với 01 xe mô tô biển số 61C1-625.41 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của Trần Thị Thanh Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả cho Th.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đồng thời lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến, Kết luận giám định số 383/PC09-GDPY ngày 29/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 2755/C09B, ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 11/KLGD-PC09 ngày 18/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định số 142/2021/GĐCH-PC09, ngày 18 tháng 05 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; biên

bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/4/2021, tại đoạn đường liên thành phố thuộc khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Ngô Thị Kim M điều khiển xe mô tô biển số 61C1-625.41 tham gia lưu thông ngược chiều, không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, chưa có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bị hại Nguyễn Thị Thu Th tử vong.

Bị cáo Trần Thị Thanh Th biết rõ bị cáo Ngô Thị Kim M, là mẹ ruột của mình không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61C1-625.41 cho bị cáo M sử dụng và điều khiển lưu thông trên đường dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị Thu Th tử vong.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Thị Kim M điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông ngược chiều, không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, chưa có giấy phép lái xe dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15, là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Thị Thanh Th biết rõ bị cáo Ngô Thị Kim M, là mẹ ruột mình không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao 01 xe mô tô điều khiển dẫn đến hậu quả nghiêm trọng (làm chết người), đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 143/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Thị Kim M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Thị Thanh Th về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Mai điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông ngược chiều, không đúng phần đường quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, chưa có giấy phép lái xe và hành vi của bị cáo Th giao xe mô tô cho bị cáo M điều khiển, dù biết bị cáo M không có giấy phép lái xe theo quy định, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Thủy phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Mai, Thủy có chồng, cha là ông Trần Văn Á là bộ đội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất và bị cáo Mai có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Xét các bị cáo Ngô Thị Kim M phạm tội rất nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 92/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

+ Xét bị cáo Trần Thị Thanh Th phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 85/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” và khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng*” Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo M và áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Th nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mô tô biển số 50N1-712.61 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Quang Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả cho ông Tr và đối với 01 xe mô tô biển số 61C1-625.41 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của Trần Thị Thanh Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả cho Thủy nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Trần Thị Thanh Th phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

1.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Thị Kim M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 92/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Th 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 85/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.



2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Thị Kim M và Trần Thị Thanh Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**